

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2022/HS-ST

Ngày 15/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Trọng Thứ

2. Ông Nguyễn Gia Khải

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 99/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh ngày 03/10/1990 tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình

Nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Á, sinh năm 1959 và bà: Cao Thị V, sinh năm 1956; vợ: Trịnh Thị Ph, sinh năm 1997; có 02 con: lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/7/2022 đến nay (*Có mặt tại phiên tòa*).

- Bị hại: Anh Nguyễn Đức C, sinh năm 03/11/1993

Trú tại: Thôn Tr, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình (*Có mặt tại phiên tòa*).

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Chị Trịnh Thị Ph, sinh năm 1997

+ Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1966

+ Ông Trịnh Công Đ, sinh năm 1960

Đều trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

(Chị Ph có mặt; bà D, ông Đ vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thiếu việc làm và không có thu nhập nên 16 giờ 20 phút ngày 16/7/2022, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, màu sơn đỏ xanh, biển kiểm soát 17B3-161.xx, mượn của bố vợ là ông Trịnh Công Đ, từ nhà (tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình) ra đường Quốc lộ 10, tới ngã tư Đới rẽ vào đường 396B, hướng xã Đông Hải đi thị trấn Quỳnh Côi, huyện Quỳnh Phụ, mục đích tìm tài sản sơ hở để trộm cắp lấy tiền chi tiêu. Đến khoảng 16 giờ 50 phút, tới cổng Bệnh viện đa khoa huyện Quỳnh Phụ, H điều khiển xe qua chốt bảo vệ, nhận thẻ gửi xe rồi vào dựng xe trong lán, cách cổng 25 mét. Quan sát thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 17B5-133.xx của anh Nguyễn Đức C, sinh ngày 03/11/1993, thường trú tại: Thôn Tr, xã Q, huyện Q, dựng cách xe của H khoảng 03 mét, chìa khóa cắm ở ổ điện. H tiến lại vị trí chiếc xe anh C dựng, dùng tay phải rút chìa khóa từ ổ khóa điện cắm vào ổ khóa sau vặn mở cốp dưới yên xe thấy trong có 01 ví giả da màu xám, có khóa kéo, kích thước (12x10)cm. H nhặt chiếc ví bỏ vào túi quần sau bên trái, đóng cốp xe (chìa khóa cắm ở ổ khóa cốp xe), rồi quay lại dòng xe của mình qua cổng bảo vệ trả thẻ gửi xe, ra ngoài đường rẽ trái đi về hướng xã Quỳnh Hưng khoảng 50 mét thì dừng lại. H mở chiếc ví vừa trộm được trong cốp xe của anh C ra kiểm tra thấy có 01 thẻ ATM của Ngân hàng Vietcombank (Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam), 01 thẻ căn cước công dân, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mô tô (hạng A1) mang tên Nguyễn Đức C và 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy, tên chủ xe là Nguyễn Văn Ngh. Lúc này, H tiếp tục nảy sinh ý định sử dụng thẻ ATM để chiếm đoạt tiền trong tài khoản ngân hàng của anh C. Để tránh bị phát hiện, H điều khiển xe mô tô đến cây ATM của Ngân hàng Vietcombank đặt ở xã Đông Xuân, huyện Đông Hưng để rút tiền. Vào trong cây ATM, H rút thẻ căn cước công dân của anh C ra thấy ngày, tháng, năm sinh là 03/11/1993. H đưa thẻ ngân hàng của anh C vào khe nhận thẻ của cây rút tiền, chọn ngôn ngữ, nhập mã pin là 031193 (ngày, tháng và 02 số cuối năm sinh của anh C) thì mở được giao diện. Kiểm tra số dư trong tài khoản của anh C ở Ngân hàng Vietcombank có 10.207.004 đồng. Trong khoảng thời gian từ 17 giờ 37 phút đến 17 giờ 39 phút, H thực hiện 03 giao dịch (02 lần mỗi lần 5.000.000 đồng và 01 lần 200.000 đồng) rút trộm tổng số tiền là 10.200.000 đồng, phí 03 lần giao dịch là 1.650 đồng. Do tài khoản ngân hàng số 1016285059 của anh C có đăng ký dịch vụ tin nhắn Mobile Banking nên khi H thực hiện các giao dịch rút trộm tiền thì số tiền bị rút đều được gửi (thông báo) vào ứng dụng phần mềm Vietcombank cài đặt trên điện thoại di động của anh C. H giấu số tiền trên ở túi quần phía sau bên phải, cho thẻ ATM vào ví giả da để trong cốp xe rồi đi về. Về đến nhà H lấy thẻ căn cước công dân, giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe mô tô của C và giấy đăng ký xe mô tô, xe máy, tên chủ xe là Nguyễn Văn Ngh giấu đi. Sáng ngày 17/7/2022, H

đưa cho vợ là chị Trịnh Thị Ph số tiền 3.500.000 đồng để chi tiêu sinh hoạt gia đình. Chiều cùng ngày, trên đường đi thị trấn Quỳnh Côi, đến khu vực đối diện cây xăng Hoàng Trọng, thuộc thôn Bình Minh, xã Quỳnh Xá, huyện Quỳnh Phụ, H dừng xe mở cốp cầm chiếc ví giả da trong có thẻ ATM của C ném xuống mé đường ở bên phải chiều đi. Tối ngày 18/7/2022, H cùng vợ là chị Ph đến nhà mẹ vợ là bà Nguyễn Thị D ở cùng thôn. Tại đây, H lấy từ nguồn tiền trộm cắp được cho bà D vay 2.000.000 đồng, số tiền còn lại 4.700.000 đồng H chi tiêu cá nhân hết.

Anh Nguyễn Đức C ngay sau khi nhận được 03 tin nhắn từ dịch vụ Mobile Banking thấy tiền trong tài khoản ở Ngân hàng Vietcombank bị chiếm đoạt đã xuống lán xe của Bệnh viện kiểm tra xe mô tô thấy chìa khóa xe cắm ở ổ khóa cốp, mở cốp phát hiện bị mất 1 ví giả da trong có 01 thẻ ATM của Ngân hàng Vietcombank, 01 thẻ căn cước công dân, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mô tô (hạng A1) mang tên anh C và 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy, tên chủ xe là Nguyễn Văn Ngh (bố đẻ anh C). Sáng ngày 18/7/2022, anh C đến Chi nhánh Ngân hàng Vietcombank ở thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, sao kê giao dịch tài khoản rồi về Công an huyện Quỳnh Phụ trình báo. Ngày 20/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ đã triệu tập Nguyễn Văn H làm việc. Tại đây, H đã khai nhận toàn bộ hành vi nêu trên đồng thời tự nguyện giao nộp chiếc mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, màu sơn đỏ xanh, biển kiểm soát 17B3-161.xx, 01 thẻ căn cước công dân, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe (hạng A1) của Cường và 01 đăng ký xe mô tô, xe máy tên chủ xe Nguyễn Văn Ngh cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ quản lý. Chiếc ví giả da và thẻ ngân hàng Vietcombank H vớt ở mé đường thôn Bình Minh, xã Quỳnh Xá, huyện Quỳnh Phụ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã tiến hành truy tìm nhưng không quản lý được.

Quá trình điều tra, truy tố Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐGTS ngày 06/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, xác định: Chiếc ví giả da, màu xám, có khóa kéo, kích thước (12x10)cm, tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 25.000 đồng (*H mười lăm nghìn đồng*).

Cáo trạng số 106/CT-VKSQP ngày 13/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố Nguyễn Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trong bản Cáo trạng. Những người tham gia tố tụng khác là anh Nguyễn Đức C, chị Trịnh Thị Ph giữ nguyên lời khai như đã khai tại giai đoạn điều tra.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn H và đề nghị Hội đồng

xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra, còn đề nghị về nghĩa vụ nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Trịnh Thị Ph không có ý kiến tranh luận với nhau và với Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án (bút lục số: 132 - 158); phù hợp với đơn trình báo và biên bản ghi lời khai của bị hại là anh Nguyễn Đức C (bút lục số: 01; 105 - 108); phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Trịnh Thị Ph, bà Nguyễn Thị D, ông Trịnh Công Đ (bút lục số 109 - 112; 116 - 119; 122 - 125). Ngoài ra hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau:

- Sao kê tài khoản do anh Nguyễn Đức C giao nộp kèm theo bản ảnh chụp Nguyễn Văn H thực hiện hành vi rút tiền trong cây ATM của Ngân hàng Vietcombank đặt ở xã Đông Xuân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (bút lục số 02 - 04);

- Công văn số 1369/TBI-KT ngày 25/7/2022; Công văn số 1684 ngày 22/9/2022 của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại Thương Việt Nam chi nhánh Thái Bình (Ngân hàng Vietcombank) cung cấp thông tin liên quan đến tài khoản của anh Nguyễn Đức C và hình ảnh người thực hiện giao dịch rút tiền từ tài khoản của

anh C ở cây ATM của Ngân hàng Vietcombank đặt ở xã Đông Xuân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (bút lục số 25 - 27; 29);

- Biên bản kiểm tra nội dung tin nhắn từ dịch vụ Mobile Banking của Ngân hàng Vietcombank trên điện thoại di động của anh Nguyễn Đức C do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, lập hồi 13 giờ 40 ngày 18/7/2022, tại Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (bút lục số 07 - 09);

- Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, lập hồi 08 giờ ngày 19/7/2022, tại Bệnh viện đa khoa huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (bút lục số: 14 - 19).

- Kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐGTS ngày 06/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (bút lục số 33);

- Biên bản làm việc do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 9 giờ 30 phút, ngày 19/7/2022, tại Bệnh viện Đa khoa huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (bút lục số 72). Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 16 giờ 50 phút ngày 16/7/2022, tại lán xe của Bệnh viện đa khoa huyện Quỳnh Phụ, thuộc tổ 5, thị trấn Quỳnh Côi, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Văn H có hành vi mở cốp xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 17B5-133.xx của anh Nguyễn Đức C trộm cắp của anh C: 01 ví giả da màu xám, có khóa kéo, kích thước (12x10)cm, trị giá 25.000 đồng, bên trong có 01 thẻ ATM của Ngân hàng Vietcombank, 01 thẻ căn cước công dân, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mô tô (hạng A1) mang tên Nguyễn Đức C và 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy tên chủ xe là ông Nguyễn Đức Nghinh (bố đẻ anh C). Tiếp đó, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, màu sơn đỏ xanh, biển kiểm soát 17B3-161.xx đến cây ATM của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Vietcombank) ở xã Đông Xuân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, dùng thẻ ATM của anh C đưa vào khe nhận thẻ của cây rút tiền, nhập mật khẩu số ngày tháng năm sinh (031193) ghi trên thẻ căn cước công dân của anh C, mở giao diện, thực hiện liên tiếp 03 giao dịch (02 lần mỗi lần 5.000.000 đồng và 01 lần 200.000 đồng) rút trộm được số tiền 10.200.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được số tiền trên H cho vợ là chị Trịnh Thị Ph 3.500.000 đồng, cho mẹ vợ là bà Nguyễn Thị D vay 2.000.000 đồng, số tiền còn lại 4.700.000 đồng chi tiêu cá nhân hết. Tổng số tiền và trị giá tài sản Nguyễn Văn H trộm cắp của anh Nguyễn Đức C là 10.225.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” với tình tiết định khung quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự:

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

Như vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ đã truy tố Nguyễn Văn H với tội danh, điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại mà bị cáo Nguyễn Văn H đã thực hiện vào ngày 16/7/2022 là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn xảy ra vụ án. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án nhất định nhằm cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm về xâm phạm sở hữu nói chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, trước khi thực hiện hành vi phạm tội lần này, bị cáo chưa từng vi phạm pháp luật. Bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả”, “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo”, quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo có thời gian phục vụ trong quân ngũ, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên, đối chiếu với các quy định của Bộ luật Hình sự và xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ,

Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo là đủ đảm bảo mục đích hình phạt và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nhất thời phạm tội, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, màu sơn đỏ xanh, biển kiểm soát 17B3-161.xx, Nguyễn Văn H sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp là tài sản mà vợ chồng H mượn của ông Trịnh Công Đ (bố vợ H) từ đầu tháng 7/2022. Việc H sử dụng chiếc xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản ông Đ và gia đình không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe cho ông Đ là đúng pháp luật.

Đối với 01 thẻ căn cước công dân, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mô tô (hạng A1) mang tên Nguyễn Đức C và 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy, tên chủ xe là ông Nguyễn Văn Ngh là của anh Nguyễn Đức C, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ cũng đã ra quyết định trả lại cho anh C là có căn cứ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Nguyễn Văn H đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho anh Nguyễn Đức C số tiền 10.500.000 đồng gồm (số tiền chiếm đoạt là 10.200.000 đồng; phí giao dịch 03 lần, giá trị chiếc ví và chi phí làm thẻ ATM bị mất là 300.000 đồng). Anh C đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu, đề nghị bồi thường gì thêm. Tại phiên tòa anh C và bị cáo đều không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[8] Đối với chị Trịnh Thị Ph (vợ bị cáo H) và bà Nguyễn Thị D (mẹ vợ H) là những người được Nguyễn Văn H cho và cho vay tiền từ nguồn tiền do bị cáo trộm cắp được mà có. Kết quả điều tra xác định khi cho chị Ph số tiền 3.500.000 đồng và bà D vay số tiền 2.000.000 đồng để chi tiêu gia đình, bị cáo H không nói cho chị Ph, bà D biết nguồn gốc số tiền là do trộm cắp mà có. Sau khi biết số tiền H đưa là tài sản trộm cắp, chị Ph, bà D đã hoàn lại số tiền trên để H trả cho bị hại. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ không xử lý đối với chị Ph, bà D là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 và khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/11/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo vắng mặt hoặc thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

3. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000đ (*H trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn H, bị hại là anh Nguyễn Đức C và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Trịnh Thị Ph có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/11/2022). Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- CQĐT, CQTHAHS (Công an h. Quỳnh Phụ);
- UBND xã Đ, h. Đ;
- Bị cáo;
- Bị hại; người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Lê Thị Phụng